

Số: **929/2018/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 1476/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: tổ A, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Đình Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Đình Đ đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Đình Đ thỏa thuận giao cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/11/2001 cho ông Đ và giao cháu Nguyễn Hoài D, sinh ngày 18/10/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Vì không trực tiếp nuôi con nên các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T đồng ý nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành cần trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007623 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bà T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã S, H.L, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến